

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 27-9-2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Lê Văn Bút.
 2. Ông Tân Nghị.
- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy.
- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 14/9/2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 14/8/1984 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: K94/19 đường H, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. chỗ ở: Nhà F, chung cư N, thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh S (chết) và bà Văn Thị X (1955), bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 06 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 23/5/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ: Ông Phạm C – Luật sư Văn phòng luật sư Đ. Địa chỉ: 63 đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1994. Trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Bà Văn Thị X, sinh năm: 1955. Trú tại: K94/19 đường H, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người làm chứng:

Bà Đinh Thị V, sinh năm: 1983. Trú tại: Nhà F, chung cư N, thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Ông Phan T, sinh năm: 1973. Trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Kiều T, sinh năm: 1954. Trú tại: Nhà F, chung cư A2 N, thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Đ là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng cũng như tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định đi mua ma túy của người khác về phân nhỏ bán lại cho các người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Ngày 22/5/2018, Đ đi đến khu vực ngã ba đường Lê Đình Lý và Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng mua 01 gói ma túy của một người thanh niên (chưa xác định được lai lịch) với giá 1.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đem về cất giấu tại nơi ở của mình là F, chung cư N, thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng chờ bán lại cho người khác. Đến khoảng 11 giờ ngày 23/5/2018, Nguyễn Văn H sử dụng số điện thoại 0126.4164679 gọi cho Đ qua số 0905.405061 hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng thì Đ đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực đường ven sông thuộc thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó Đ lấy một ít ma túy từ gói ma túy mua được trước đó bỏ vào bịch ni long rồi bỏ vào túi quần sau đi đến nơi hẹn để bán ma túy cho Nguyễn Văn H. Khi Đ vừa đến nơi hẹn để bán ma túy cho H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ:

Thu giữ của bị cáo Đinh Văn Đ:

- 01 gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu A1
- 01 điện thoại di động vertu màu vàng của Trung Quốc kèm theo thẻ sim
- Số tiền 1.850.000 đồng
- 01 xe mô tô hiệu Exciter gắn biển số 43G1-19711, số khung 048850, số máy 053852

Thu giữ của Nguyễn Văn H:

- 01 điện thoại hiệu iphone kèm theo thẻ sim

- Số tiền 500.000 đồng dùng để mua ma túy

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn Đ tại F, chung cư N, thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng và thu giữ một số tang tài vật sau:

- Thu giữ tại góc phòng 01 hộp giấy màu đỏ để trên kệ inox, bên trong hộp giấy có 01 gói ni long và bên trong gói ni long có chất tinh thể màu trắng ký hiệu A2, 01 vỏ bao ni long, 06 ống hút, 03 quẹt ga.

- Thu giữ trên nền phòng ở góc phải: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 02 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 88 ngày 28/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bì nilong ký hiệu A1 và A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu A1 là 0,383 gam, trọng lượng mẫu A2 là 0.807 gam.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSNDHV ngày 16.8.2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đinh Văn Đ và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt Đinh Văn Đ từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động vertu màu vàng của Trung Quốc kèm theo thẻ sim thu giữ của Đinh Văn Đ; 01 điện thoại hiệu iphone kèm theo thẻ sim và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H.

Tịch thu tiêu hủy: 0,626 gam ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 vỏ bao ni long, 06 ống hút, 03 quẹt ga và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 02 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Trả lại cho Đinh Văn Đ: Số tiền 1.850.000 đồng và trả lại cho bà Văn Thị X 01 xe mô tô hiệu Exciter gắn biển số 43G1-19711, số khung 048850, số máy 053852.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ trình bày luận cứ bào chữa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn Đ đã xác định: Do Đ không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng nên Đ nảy sinh ý định phạm tội là mua ma túy về bán lại. Đây là lần đầu tiên Đ phạm tội, trong quá trình điều tra Đ đã thành khẩn khai báo, hợp tác với Cơ quan điều tra để điều tra vụ án, bác bị cáo là liệt sĩ nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s, t, x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 1.850.000 đồng là tiền của chị V đưa cho Đ để đi nộp tiền góp mua máy giặt giùm không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị HĐXX trả lại số tiền này cho Đ. Đối với xe mô tô hiệu Exciter gắn biển số 43G1-19711, số khung 048850, số máy 053852, chiếc xe này do bà Văn Thị X là mẹ ruột Đ vay tiền mua xe để chở bà đi mua hàng tại chợ Đầu Mối, do bà không biết chữ nên nhờ Đ đứng tên giùm, khi Đ sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội thì bà Xí không biết gì nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe này cho bà Văn Thị X.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Đinh Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đ khai số tiền 1.850.000 đồng là tiền của chị V đưa cho Đ để đi nộp tiền góp mua máy giặt giùm cho chị V nên đề nghị HĐXX trả lại số tiền này cho Đ. Đối với xe mô tô hiệu Exciter gắn biển số 43G1-19711, số khung 048850, số máy 053852, chiếc xe này do bà Văn Thị X là mẹ ruột Đ vay tiền mua xe để chở bà đi mua hàng tại chợ Đầu Mối, do bà Xí không biết chữ nên nhờ Đ đứng tên giùm, khi Đ sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội thì bà Xí không biết gì nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe này cho bà Văn Thị X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị X trình bày: Xe mô tô hiệu Exciter gắn biển số 43G1-19711, số khung 048850, số máy 053852 là của bà vay tiền mua vì bà biết tháng 4/2018 Ngân hàng chính sách sẽ cho bà vay số tiền 40.000.000 đồng nên bà có mượn tiền để mua chiếc xe này khi nào vay được tiền Ngân hàng sẽ trả lại, do bà không biết chữ nên có nhờ Đ đứng tên sở hữu chiếc xe này và để Đ chở bà đi mua hàng tại chợ Đầu Mối, khi Đ sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội thì bà Xí không biết gì nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe này cho bà Văn Thị X.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đinh Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Ngày 22/5/2018, Đinh Văn Đ đã mua ma túy tổng hợp dạng đá của một người thanh niên (chưa xác định được lai lịch) và bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 23/5/2018. Hành vi của Đinh Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Đinh Văn Đ là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]**Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Đinh Văn Đ là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy và có ma túy để sử dụng nên Đ đã có hành vi mua bán ma túy để sử dụng và thu lợi bất chính. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]**Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, gia đình bị cáo khó khăn, bác bị cáo là liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với ý kiến của luật sư, đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm i, t, x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, tại điểm i quy định “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, bị cáo Đ phạm tội lần đầu tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn và mức cao nhất của khung hình phạt đến 07

năm tù là tội phạm nghiêm trọng nên HĐXX không áp dụng tình tiết này; đối với điểm t quy định “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”, hành vi phạm tội của bị cáo bị Cơ quan điều tra bắt quả tang chứ không phải bị có hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Đ thành khẩn khai báo thì HĐXX đã áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên HĐXX không áp dụng điểm t; đối với điểm x quy định “*người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*”, bị cáo Đ không phải là người có công cách mạng, cha của bị cáo không phải là liệt sĩ nên HĐXX không áp dụng tình tiết này. Từ những nhận định trên, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của luật sư về việc áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, t, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với một người thanh niên (chưa xác định được lai lịch) đã bán ma túy cho Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang không xác được được lai lịch cụ thể của đối tượng nên không có cơ sở để xử lý đối tượng này.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy của Đ với mục đích để sử dụng, kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy Công an huyện Hoà Vang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[6]Về Xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với đồ vật tạm giữ là số tiền 1.850.000 đồng, số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho Đ là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Exciter gắn biển số 43G1-197.11, số khung 0610FY048850, số máy G3D4E053852 (không kiểm tra chất lượng), xe này đứng tên chủ sở hữu là Đinh Văn Đ, Đ đã sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ khai tiền mua chiếc xe này là của bà Văn Thị X vay của Ngân hàng chính sách xã hội, do bà X đã già yếu và không biết chữ nên nhờ Đ đứng tên sở hữu chiếc xe này, khi Đ sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội thì bà X không biết gì. HĐXX xét thấy, Đinh Văn Đ là người đứng tên sở hữu chiếc xe này, thời gian đăng ký mới là ngày 09/10/2017, thời điểm bà X vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội là ngày 15/4/2018, nên việc bà cho rằng bà vay tiền mua và nhờ Đ đứng tên hộ là không có cơ sở. Đ đã sử dụng chiếc xe này

vào việc phạm tội nên HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Do đó không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu của luật sư.

Đối với 00,626 gam ma túy hoàn lại sau khi giám định, 01 vỏ bao ni long, 06 ống hút, 03 quạt ga, 02 ống thủy tinh và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, đây là những tang vật không có giá trị sử dụng, do đó tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động vertu màu vàng của Trung Quốc có gắn thẻ sim không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Đinh Văn Đ, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại hiệu iphone có gắn thẻ sim không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Những vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2018.

Xét những đề nghị của Đ điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Xử phạt:* Bị cáo **Đinh Văn Đ** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 23/5/2018.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động vertu màu vàng của Trung Quốc có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng bên trong) và xe mô tô hiệu Exciter gắn biển số 43G1-197.11, số khung 0610FY048850, số máy G3D4E053852 (không kiểm tra chất lượng), 01 điện thoại hiệu iphone có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng bên trong) và số tiền 500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 0,626 gam ma túy hoàn lại sau khi giám định, 01 vỏ bao ni long, 06 ống hút, 03 quẹt ga, 02 ống thủy tinh và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Tuyên trả lại cho Đinh Văn Đ số tiền 1.850.000 đồng.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo, bà Văn Thị X biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo

